

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Trương Thanh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy Q (tên gọi khác: Hồng), sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Danh Thị Linh P, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Duy Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P cưới nhau khoảng năm 2014, sau đó đăng ký kết hôn vào năm 2015. Hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng quen biết nhau khi cả hai xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, sau khi cưới vẫn làm việc tại Hàn Quốc. Cuộc sống lúc đầu chung sống hạnh phúc. Đến khi chị P sinh cháu Duy K thì về quê sinh sống, còn anh vẫn làm việc ở Hàn Quốc, nhưng thỉnh thoảng

có về quê thăm gia đình. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế. Anh và chị P không còn chung sống cũng như liên hệ với nhau hơn một năm nay. Từ lúc không còn sống chung thì vợ chồng có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Anh đã từng gửi đơn ly hôn với chị P tại Tòa án huyện Hồng Ngự một lần nhưng sau đó vợ chồng muốn có thời gian suy nghĩ thêm nên anh rút đơn kiện lại. Đến nay nhận thấy không thể chung sống với chị P được nên anh yêu cầu được ly hôn

Về việc nuôi con: Có hai con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/7/2014, Nguyễn Duy N, sinh ngày 11/8/2016, hiện hai con chung đang sống với chị P, anh thống nhất giao hai con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của chị Danh Thị Linh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

Về việc nuôi con: Có hai con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/7/2014, Nguyễn Duy N, sinh ngày 11/8/2016, hiện nay chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy Q. Về việc nuôi con: Giao cháu tên Nguyễn Duy K sinh ngày 29/7/2014, Nguyễn Duy N sinh ngày 11/8/2016 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P tự nguyện không yêu cầu. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn chị Danh Thị Linh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Duy Q và chị Danh Thị Linh P là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường

Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy Q là có căn cứ, vì: Chị P dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không đến, chị P có gửi bản tự khai thống nhất ly hôn với anh Q, nhưng do đi làm ăn xa không về được và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng hiện nay anh Q, chị P đã không còn sống chung, không còn liên hệ gì với nhau cho thấy tình cảm của anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy Q với chị Danh Thị Linh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Có hai con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/7/2014, Nguyễn Duy N, sinh ngày 11/8/2016, hiện hai con chung đang sống với chị P, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q thống nhất giao hai con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Q, chị P ly thân cho đến nay, hai con chung sống chung với chị P được chăm sóc đầy đủ, hai cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ trong việc ăn uống, sinh hoạt. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu hai cháu Duy K, Duy N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P tự nguyện không yêu cầu.

[7] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn anh Nguyễn Duy Q chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003208 ngày 22/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Bị đơn chị Danh Thị Linh P không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy Q. Cho anh Nguyễn Duy Q ly hôn với chị Danh Thị Linh P.

2. Về việc nuôi con: Giao hai cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/7/2014, Nguyễn Duy N sinh ngày 11/8/2016 cho chị Danh Thị Linh P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P tự nguyện không yêu cầu.

4. Về nghĩa vụ thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Duy Q chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003208 ngày 22/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 3 năm 2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thì Trang

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Thì Trang

Bùi Tấn Dũng – Trương Thanh Q

